

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 29/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 11 năm 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim Đ – sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 7, ấp S, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L – sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Duy M – sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Trần Thị L, ông Phạm Duy M thống nhất còn nợ tiền hụi bà Nguyễn Kim Đ là 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về cách trả nợ: Các bên thống nhất khi nào án có hiệu lực pháp luật thì bà L, ông M sẽ trả số tiền nợ hụi 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 687.500đ, mỗi bên có nghĩa vụ phải nộp $\frac{1}{2}$ án phí. Như vậy, bà Đ phải nộp là 343.750đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 687.500đ đã nộp theo biên lai thu số 0000126 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Bà Đ được nhận lại số tiền là 343.750đ; Bà L, ông M có nghĩa vụ phải nộp số tiền là 343.750đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh